

Số: 86/2008/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2008*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Tổng cục Dạy nghề thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Tổng cục Dạy nghề là tổ chức thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý nhà nước về dạy nghề, bao gồm các lĩnh vực: mục tiêu, chương trình, nội dung, kế hoạch, chất lượng dạy nghề, kỹ năng nghề, tiêu chuẩn giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề, quy chế thi, tuyển sinh, hệ thống văn bằng, chứng chỉ, danh mục nghề đào tạo, cơ sở vật chất và thiết bị dạy nghề; tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực dạy nghề theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Dạy nghề có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, là đơn vị dự toán ngân sách cấp II và có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Tổng cục Dạy nghề thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định:

a) Các dự án luật, pháp lệnh, các dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ về dạy nghề;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm về dạy nghề; chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án, đề án phát triển dạy nghề; các dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về dạy nghề.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt, quyết định:

a) Các dự thảo quyết định, chỉ thị, thông tư về dạy nghề;

b) Các quy định về tiêu chuẩn, quỹ chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật; quy hoạch mạng lưới, các quy trình chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực dạy nghề.

3. Giúp Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát, đánh giá và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia và các đề án, dự án về dạy nghề sau khi được phê duyệt.

4. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về dạy nghề, văn bản cá biệt, văn bản quy phạm nội bộ theo quy định của pháp luật.

5. Về đào tạo nghề:

a) Quản lý danh mục nghề đào tạo;

b) Chủ trì tổ chức việc xây dựng và thẩm định chương trình khung trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề cho từng nghề;

c) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở dạy nghề trong việc xây dựng, ban hành và thực hiện chương trình, giáo trình dạy nghề; việc áp dụng các chương trình đào tạo nghề của nước ngoài; việc đăng ký hoạt động dạy nghề; việc thực hiện tuyển sinh học nghề, thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề, cấp văn bằng, chứng chỉ nghề. Kiểm tra các cơ sở dạy nghề ở Việt Nam trong việc cấp văn bằng, chứng chỉ nghề của nước ngoài; việc đào tạo liên thông và liên kết đào tạo của các cơ sở dạy nghề;

d) Thực hiện đăng ký hoạt động dạy nghề trình độ cao đẳng.

#### 6. Về giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện chương trình, giáo trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề; việc thực hiện chính sách, chế độ đối với giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề; việc thực hiện tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên dạy nghề; tiêu chuẩn người đứng đầu cơ sở dạy nghề; quy chế đánh giá viên chức dạy nghề; quy định về nội dung, hình thức tuyển dụng viên chức dạy nghề; Hội giảng giáo viên dạy nghề các cấp;

b) Quản lý công tác bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề;

c) Chỉ đạo tổ chức thi nâng ngạch viên chức dạy nghề;

d) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc tặng thưởng các danh hiệu vinh dự cho nhà giáo và cán bộ quản lý dạy nghề theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện Hội giảng giáo viên dạy nghề cấp quốc gia.

#### 7. Về công tác học sinh, sinh viên học nghề:

a) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý học sinh, sinh viên học nghề; công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong cơ sở dạy nghề; công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, văn hoá, thẩm mỹ cho học sinh, sinh viên học nghề; công tác giáo dục thể chất, công tác y tế trong các cơ sở dạy nghề; phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao của học sinh, sinh viên học nghề; việc thực hiện chính sách học bổng từ ngân sách nhà nước và các chính sách khác đối với người học nghề;

b) Kiểm tra việc thực hiện các quy định về thu học phí và các khoản thu khác đối với học sinh, sinh viên.

#### 8. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy nghề:

a) Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở vật chất của trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề và tiêu chuẩn thiết bị dạy nghề theo từng nghề;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tiêu chuẩn về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy nghề của các cơ sở dạy nghề theo quy định; Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm các cấp;

c) Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy nghề;

d) Tổ chức thực hiện Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm cấp quốc gia.

9. Về kiểm định chất lượng dạy nghề:

a) Quản lý và tổ chức thực hiện kiểm định chất lượng dạy nghề;

b) Hướng dẫn và kiểm tra việc đảm bảo chất lượng dạy nghề, việc tự kiểm định chất lượng dạy nghề;

c) Công nhận, cấp, thu hồi giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng dạy nghề;

d) Tổ chức công bố công khai danh sách các cơ sở dạy nghề, chương trình đào tạo đã được kiểm định chất lượng;

đ) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho kiểm định viên chất lượng dạy nghề và cán bộ quản lý chất lượng của cơ sở dạy nghề; cấp, thu hồi thẻ kiểm định viên chất lượng dạy nghề.

10. Về kỹ năng nghề:

a) Quản lý hệ thống các tiêu chuẩn kỹ năng nghề;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, ban hành tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia cho từng nghề; việc tổ chức thực hiện đánh giá kỹ năng nghề của người lao động; hoạt động thi tay nghề các cấp;

c) Hướng dẫn sử dụng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia và áp dụng tiêu chuẩn kỹ năng nghề khu vực và thế giới ở Việt Nam;

d) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đánh giá viên và cấp, thu hồi chứng chỉ đánh giá viên kỹ năng nghề quốc gia;

đ) Tổ chức các kỳ thi tay nghề quốc gia; tổ chức tham gia Hội thi tay nghề khu vực và thế giới.

11. Hướng dẫn, kiểm tra việc thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các cơ sở dạy nghề; tổ chức thực hiện việc thẩm định thành lập trường cao đẳng nghề; phê duyệt điều lệ trường cao đẳng nghề tự thực.

12. Giúp Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của hội, tổ chức phi Chính phủ trong lĩnh vực dạy nghề theo quy định của pháp luật.

13. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước về dạy nghề.

14. Tổ chức thực hiện công tác thống kê, thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu về dạy nghề.

15. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu, phổ biến và ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực dạy nghề.

16. Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức hoạt động dạy nghề của các cơ sở dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam; việc thực hiện các hoạt động liên doanh, liên kết giữa các cơ sở dạy nghề của Việt Nam và các cơ sở dạy nghề của nước ngoài.

17. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dạy nghề theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chế độ chính sách đãi ngộ, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của Tổng cục Dạy nghề theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

19. Quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực dạy nghề theo sự phân cấp của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

20. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ quản đầu tư đối với các đơn vị chủ đầu tư trực thuộc Tổng cục trong lĩnh vực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề.

21. Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực dạy nghề theo kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

22. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm trong lĩnh vực dạy nghề theo thẩm quyền.

23. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

24. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Vụ Đào tạo nghề.

2. Vụ Giáo viên và Cán bộ quản lý dạy nghề.

3. Vụ Công tác học sinh, sinh viên.
4. Vụ Cơ sở vật chất và Thiết bị dạy nghề.
5. Vụ Kiểm định chất lượng dạy nghề.
6. Vụ Kỹ năng nghề.
7. Vụ Chính sách - Pháp chế.
8. Vụ Tổ chức cán bộ.
9. Vụ Kế hoạch - Tài chính.
10. Thanh tra.
11. Văn phòng.
12. Viện Nghiên cứu khoa học dạy nghề.

Văn phòng, Vụ Kiểm định chất lượng dạy nghề, Vụ Kỹ năng nghề được tổ chức phòng.

Các tổ chức từ khoản 1 đến khoản 11 Điều này là các tổ chức giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước, tổ chức tại khoản 12 Điều này là đơn vị sự nghiệp nhà nước trực thuộc Tổng cục Dạy nghề.

Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức, đơn vị thuộc Tổng cục Dạy nghề.

#### **Điều 4. Lãnh đạo Tổng cục Dạy nghề**

1. Tổng cục Dạy nghề có Tổng cục trưởng và không quá 03 Phó Tổng cục trưởng.

2. Tổng cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động theo quy định của pháp luật.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục Dạy nghề. Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

#### **Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

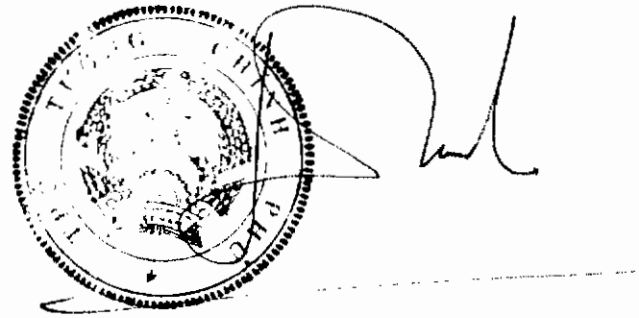
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tổng cục Dạy nghề;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (5b). A. **205**

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**